

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26-01-2022

V/v *Chị Nguyễn Thị T* xin ly hôn anh

Hoàng Văn T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Mạnh Nhanh.

Ông Phan Mạnh Tường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Bích – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 170/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10/01/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1996.

- *Bị đơn:* anh Hoàng Văn T, sinh năm 1992.

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện M, thành phố Hà Nội.

(Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Hoàng Văn T có tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội vào ngày 11/01/2019. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến tháng 4 năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T chơi bời dẫn đến nợ nần nhiều, không tu chí làm ăn, nhiều lần xúc phạm Chị T và xảy ra nhiều tranh cãi. Mặc dù đôi bên đã cố gắng để hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2020 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai, Chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị T trình bày, chị và anh Hoàng Văn T có 01 con chung là cháu Hoàng Nguyễn An N, sinh ngày 24/8/2020. Từ khi vợ chồng sống ly thân, con chung là cháu Hoàng Nguyễn An N đều ở với mẹ là Chị T. Nay ly hôn, Chị T đề nghị được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Hoàng Nguyễn An N và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công sức và nợ chung: Chị T xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía Bị đơn là anh Hoàng Văn T: Hiện có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố Tê Tiêu, thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội. Tuy nhiên Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh T đều vắng mặt không lý do, cũng như không có văn bản trình bày quan điểm, ý kiến.

Qua xác minh tại địa phương nơi anh Hoàng Văn T đăng ký hộ khẩu thường trú, đại diện Công an thị trấn Đại Nghĩa cho biết: anh Hoàng Văn T, sinh năm 1992 là con của ông Hoàng Văn T, sinh năm 1966 và bà Lê Thị N, sinh năm 1964 hiện có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố Tê Tiêu, thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội (thuộc khối cơ quan tổ dân phố Tê Tiêu) và anh T không khai báo chuyển tạm trú, tạm vắng đi đâu. Tuy nhiên, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh T đều vắng mặt, Tòa án cũng tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tố tại nơi cư trú của anh T, UBND thị trấn Đại Nghĩa và tại Tòa án theo quy định của pháp luật do không tổng đạt được các văn bản tố tụng cho anh T và những người thân thích của anh T không có mặt ở nhà. Tại Tòa án, chị Nguyễn Thị T đã xuất trình vi bằng chứng minh việc liên lạc được bằng điện thoại cho anh T, theo đó anh T và Chị T có nhiều lần trao đổi bằng điện thoại, zalo về việc xin ly hôn anh T tại Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, anh T đã biết Tòa án thụ lý vụ án ly hôn và các quan điểm của Chị T về việc xin ly hôn, quan điểm về con chung, tài sản chung, công sức và nợ chung của Chị T nhưng anh T cố tình không về Tòa án làm việc trực tiếp.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt gửi Tòa án trước đó, theo đó chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có rút yêu cầu về

việc đề nghị cấp dưỡng nuôi con chung của anh T, đến nay chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung nữa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức phát biểu ý kiến về quá trình giải quyết vụ án.

Quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn chị Nguyễn Thị T đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật trong quy trình tố tụng. Bị đơn là anh Hoàng Văn T vắng mặt ở địa phương nhưng đã được Tòa án tiến hành đầy đủ các bước thủ tục tố tụng, giao văn bản đầy đủ cho anh T trước khi mở phiên tòa. Tại phiên tòa anh T cũng vắng mặt không lý do đến lần thứ hai, nên đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt bị đơn theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Hoàng Văn T.

Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Nguyễn An N, sinh ngày 24/8/2020 cho Chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có thay đổi khác. Ghi nhận sự tự nguyện của Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công sức và nợ chung: Chị T trình bày không có và không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị T khởi kiện xin ly hôn anh Hoàng Văn T có hộ khẩu và nơi cư trú tại tổ dân phố Tế Tiêu, thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội. Hiện anh T đã biết Tòa án thụ lý vụ án ly hôn nhưng không khai báo nơi cư trú nào ổn định ngoài nơi có hộ khẩu thường trú là thị trấn Đại Nghĩa. Căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành đầy đủ các bước thủ tục tố tụng, giao văn bản đầy đủ cho anh T trước khi mở phiên tòa. Tại phiên tòa anh T cũng vắng mặt không lý do đến lần thứ hai, Hội đồng xét xử tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 11/01/2019 tại UBND thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp.

Theo trình bày của chị Nguyễn Thị T cho thấy: Do anh T mãi chơi, không tu chí làm ăn dẫn đến nợ nần nhiều và không có trách nhiệm trong việc xây dựng kinh tế chung nên cuộc sống của vợ chồng không có hạnh phúc, không có tiếng nói chung. Thực tế từ tháng 12 năm 2020 đến nay vợ chồng đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai.

Đối với anh T: Mặc dù không tổng đạt trực tiếp được cho anh T các văn bản thông báo thụ lý vụ án ly hôn, yêu cầu ly hôn và con chung của nguyên đơn, các văn bản tố tụng tố tụng tiếp theo của Tòa án cho anh T được biết nhưng thông qua vi bằng chị Thanh xuất trình tại Tòa án thì anh T đã biết được tất cả yêu cầu ly hôn, quan điểm về con chung và tài sản chung công nợ vợ chồng của chị Thanh trình bày tại Tòa nhưng anh T cũng không có quan điểm trình bày gì với Tòa án, không đến làm việc. Anh T chỉ trao đổi với Chị T qua điện thoại, tin nhắn nội dung đồng ý ly hôn và yêu cầu nuôi con chung của chị Thanh.

Xét thấy đời sống hôn nhân của vợ chồng đến nay đã không còn hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài do anh chị đã ly thân, hiện tại Chị T trình bày không còn tình cảm với anh T nên mục đích của hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị T là có căn cứ và phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Hiện Chị T và anh T có 01 con chung là cháu Hoàng Nguyễn An N, sinh ngày 24/8/2020. Từ khi vợ chồng sống ly thân, con chung là cháu Hoàng Nguyễn An N đều ở với mẹ là Chị T và hiện cháu còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên theo quy định của luật Hôn nhân và Gia đình là để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần chấp nhận yêu cầu của Chị T và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, cần thiết giao cháu Hoàng Nguyễn An N cho Chị T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Ghi nhận sự tự nguyện của Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung trưởng thành hoặc cho đến khi các bên có thay đổi mới về người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu trợ cấp nuôi con chung.

Về tài sản, công sức và nợ chung: Chị T xác nhận không có và không yêu cầu nên không giải quyết. Tuy nhiên chưa có lời trình bày của anh T về tài sản chung và công nợ chung vợ chồng nên cần thiết tách phần tài sản chung và công nợ chung vợ chồng thành vụ án độc lập để giải quyết khi anh T có đủ điều kiện và có yêu cầu khởi kiện giải quyết công nợ chung và tài sản chung vợ chồng (nếu có).

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật HN&GD, điều 147, điều 273, 271 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử cho: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Hoàng Văn T.

2. Về con chung: Tiếp tục giao con chung là cháu Hoàng Nguyễn An N, sinh ngày 24/8/2020 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của Chị T không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con chung và trợ cấp nuôi con chung..

3. Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Tách phần tài sản chung và công nợ chung vợ chồng để giải quyết trong vụ án khác khi anh T có yêu cầu và đủ điều kiện khởi kiện giải quyết công nợ chung và tài sản chung vợ chồng (nếu có).

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00038626 ngày 08/10/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mỹ Đức.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND thị trấn Đại Nghĩa.
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Hồng